

QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ CHỦ, TỰ HỌC CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC THÔNG QUA DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC ĐÁP ỨNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Trần Thị Dự

Trường Tiểu học Lê Lợi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang

Tóm tắt: Trong CT GDPT 2018, NL tự học của HS phổ thông nằm trong nhóm NL tự chủ và tự học. Việc xác định mục tiêu bài học có ý nghĩa quan trọng, có tác dụng định hướng cho GV về việc tổ chức quá trình dạy học hiệu quả. Do đó, để xây dựng được các hoạt động học tập nhằm hướng đến sự phát triển NL tự học cho HS, trước hết GV cần phải thể hiện rõ ràng trong mục tiêu mà bài học hướng đến, trên cơ sở đó thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy... Bài viết này trình bày quản lý PTNLTC, TH cho học sinh các trường tiểu học thông qua dạy các môn học

Từ khóa: Phát triển năng lực tự chủ, tự học, học sinh tiểu học, dạy học môn khoa học

MANAGEMENT OF DEVELOPING STUDENTS' AUTONOMY AND SELF-STUDY CAPACITY IN PRIMARY SCHOOLS THROUGH TEACHING SCIENCE TO MEET THE REQUIREMENTS OF THE 2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM

Tran Thi Du

Le Loi Primary School, Ha Giang 1 Ward, Tuyen Quang Province

Abstract: In the 2018 General Education Curriculum, the self-study capacity of students is categorized under autonomy and self-learning competence. Setting clear lesson objectives plays a crucial role in guiding teachers in organizing effective teaching and learning processes. Therefore, to design learning activities that foster students' self-study competence, teachers must first articulate explicit objectives that the lesson aims to achieve, and on that basis, design and implement appropriate teaching activities. This paper discusses the management of developing autonomy and self-study capacity for primary school students through teaching science subjects.

Keywords: Autonomy development, self-study competence, primary school students, science teaching.

Nhận bài: 15/07/2025

Phản biện: 16/08/2025

Duyệt đăng: 21/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đã và đang đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với giáo dục (GD) hiện nay. Người học trong thế kỉ XXI không chỉ là người thực hiện những yêu cầu, nhiệm vụ học tập của giáo viên (GV) giao, mà còn phải là người chủ động và tự học, thể hiện được bản lĩnh cá nhân, vận dụng linh hoạt kiến thức khoa học vào cuộc sống. Trong Chương trình GD phổ thông (GDPT) 2018, năng lực (NL) tự chủ và tự học là một trong những NL chung được tích hợp trong tất cả các môn học và hoạt động GD cấp Tiểu học (TH), trong đó môn Khoa học là môn học có nhiều tiềm năng để có thể khai thác và tổ chức các hoạt động học nhằm phát triển NL tự học cho học sinh (HS), đáp ứng yêu cầu của CT GDPT 2018. PTNLTC, TH là một trong những năng lực trong Chương trình GDPT 2018. Qua đó, mỗi cán bộ quản lý và đặc biệt là giáo viên trực tiếp đứng lớp cần có trách nhiệm đưa ra các biện pháp để hướng dẫn và từng bước hình thành thói quen tự chủ, tự học cho học sinh góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tại các lớp, trường tiểu học mà mình phụ trách, quản lý.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khái niệm liên quan

2.1.1. Năng lực và năng lực tự học

Khái niệm tự học và năng lực (NL) tự học được nhiều tác giả tiếp cận theo những góc nhìn khác nhau. Theo Nguyễn Cảnh Toàn, tự học là quá trình người học tự động não, huy động các năng lực trí tuệ, động cơ, tình cảm, nhân sinh quan và thế giới quan để chiếm lĩnh tri thức, biến tri thức đó thành sở hữu cá nhân. Một số quan điểm khác cho rằng tự học là hoạt động độc lập nhằm chiếm lĩnh kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm; đồng thời là chiến lược học tập cá nhân, trong đó người học tự quyết định mục đích, nội dung, phương pháp, phương tiện và nguồn lực học tập.

Năng lực được hiểu là khả năng thực hiện thành công và có trách nhiệm các nhiệm vụ, giải quyết vấn đề trong nhiều tình huống khác nhau, dựa trên việc huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng, động cơ, ý chí, giá trị và niềm tin cá nhân. NL là thuộc tính cá nhân, được thể hiện qua hành động cụ thể, đem lại hiệu quả và thành công nhất định.

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018), NL tự học của học sinh nằm trong nhóm NL tự chủ và tự học – một trong ba

nhóm năng lực chung cần hình thành ở cả ba cấp học. Nhóm này bao gồm: tự lực, tự khẳng định, tự điều chỉnh hành vi, thích ứng cuộc sống, định hướng nghề nghiệp và tự học – tự hoàn thiện. NL tự học được mô tả qua các biểu hiện như: tổng kết và trình bày điều đã học; nhận ra, sửa chữa sai sót; học hỏi thầy cô, bạn bè; có ý thức học theo gương người tốt.

Có thể khẳng định, NL tự học là thành tố cơ bản của NL học tập, được thể hiện qua việc học sinh chủ động xác định nhiệm vụ học tập, đặt mục tiêu, chuẩn bị phương tiện, áp dụng phương pháp hiệu quả, tự đánh giá và điều chỉnh, đồng thời tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết. Trong môn Khoa học, NL tự học biểu hiện ở sự yêu thích môn học, sự chuẩn bị tích cực, tham gia hoạt động, tự điều chỉnh và rút kinh nghiệm, từ đó không ngừng củng cố và mở rộng tri thức.

2.2. Môn Khoa học trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

2.2.1. Khái quát Chương trình môn Khoa học CT GDPT 2018

Chương trình GDPT 2018 ra đời nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền GD nước nhà, được thể hiện thông qua tất cả các môn học và hoạt động GD, hướng đến phát triển phẩm chất và NL cho HS. Trên cơ sở kế thừa và phát triển môn Tự nhiên và Xã hội (ở các lớp 1, 2, 3), môn Khoa học (lớp 4, 5) được xây dựng dựa trên nền tảng cơ bản, ban đầu của khoa học tự nhiên và các lĩnh vực nghiên cứu về GD sức khỏe, GD môi trường. Môn học đóng vai trò quan trọng trong việc giúp HS học tập môn Khoa học tự nhiên ở cấp THCS các môn vật lý, Hóa học, Sinh học ở cấp THPT. Môn học chú trọng khơi dậy trí tò mò khoa học, bước đầu tạo cho HS cơ hội tìm hiểu, khám phá thế giới tự nhiên; Vận dụng kiến thức, KN đã học vào thực tiễn, học cách giữ gìn sức khỏe và ứng xử phù hợp với môi trường sống xung quanh. CT GDPT 2018 được xây dựng theo mô hình phát triển NL, thông qua những kiến thức cơ bản, thiết thực, hiện đại và các phương pháp tích cực hóa hoạt động của người học, giúp HS hình thành và phát triển những phẩm chất và NL mà nhà trường và xã hội kì vọng; Giúp HS hoàn thành được các công việc, giải quyết được các vấn đề trong học tập và đời sống nhờ vận dụng hiệu quả và sáng tạo những kiến thức đã học. Trên cơ sở quán triệt các quan điểm, mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và NL của CT tổng thể, môn Khoa học hướng đến góp phần hình thành, phát triển ở HS tình yêu

con người, thiên nhiên, trí tưởng tượng khoa học, hứng thú tìm hiểu thế giới tự nhiên; Ý thức bảo vệ sức khỏe của bản thân, gia đình, cộng đồng; Ý thức tiết kiệm và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; Tinh thần trách nhiệm với môi trường sống. Nội dung môn Khoa học trong CT GDPT 2018 được chia thành các chủ đề nhỏ, được dạy từ lớp 4, lớp 5 với thời lượng 2 tiết/1 tuần, xoay quanh 6 chủ đề

CT môn Khoa học được xây dựng trên quan điểm dạy học tích hợp, dạy học theo chủ đề và tích cực hóa hoạt động của HS. Bằng nhiều phương pháp và cách tiếp cận khác nhau, môn Khoa học tạo tiền đề để giúp HS phát triển NL đặc thù về khoa học tự nhiên và các nhóm NL chung, đặc biệt là NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

2.2.2. Ý nghĩa của việc phát triển năng lực tự học trong dạy học môn Khoa học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Trong CT GDPT 2018, môn Khoa học có vai trò quan trọng, góp phần hình thành và phát triển ở HS NL khoa học tự nhiên. Trong dạy học môn Khoa học, để giúp HS hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu, NL chung và NL đặc thù, GV phải có biện pháp thu hút, gây hứng thú, khơi gợi niềm đam mê học tập cho HS bằng cách lôi cuốn các em tham gia vào các hoạt động học tập.

2.3. Thực trạng thực hiện PTNLTC, TH cho học sinh các trường tiểu học thông qua dạy các môn học theo Chương trình GDPT 2018

2.3.1. Thực trạng thực hiện nội dung PTNLTC, TH cho học sinh các trường tiểu học thông qua dạy các môn học theo Chương trình GDPT 2018

Thực hiện dạy các nội dung PTNLTC, TH cho học sinh các trường tiểu học thông qua dạy các môn khoa học phải bám sát mục tiêu làm sao để PTNLTC, TH cho học sinh đạt kết quả cao nhất, để học sinh thông qua học môn khoa học các có thể PTNLTC, TH dễ dàng và hiệu quả nhất. Nội dung PTNLTC, TH cho học sinh các trường tiểu học phải bao quát nội dung, xác định thời gian và định hướng rõ ràng rõ ràng để giáo viên, học sinh các trường tiểu học và các các đối tượng có liên quan dễ nắm bắt nhất.

Tác giả đã khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên trong một số trường tiểu học trên địa bàn về thực trạng thực hiện nội dung PTNLTC, TH cho học sinh các trường tiểu học. Kết quả thu được như sau: cán bộ quản lý và giáo viên tại các trường TH cho thấy việc thực hiện 5 nội dung PTNLTC, TH cho học sinh các trường tiểu học ở thang điểm trung

bình từ 2,90-3,22. Đây là mức điểm ở thang điểm khá, trong đó thấp nhất là thực hiện dạy nội dung về: “Phát triển kỹ năng tự động hóa học tập cho học sinh” với 2,92 điểm.

2.3.2. Thực trạng quản lý nội dung PTNLTC, THcho HS ở các trường tiểu học thông qua dạy môn Khoa học

Để định hướng toàn bộ quá trình giảng dạy của giáo viên nhằm thực hiện mục tiêu PTNLTC, THcho HS các trường tiểu học thì khâu quản lý nội dung PTNLTC, THcho HS có tính chất tiền đề và là cơ sở cho việc quản lý dạy học của giáo viên. Kết quả khảo sát một số CBQL, giáo viên tại các trường tiểu học về quản lý nội dung PTNLTC, THcho HS ở các trường tiểu học thông qua dạy các môn học như sau:

Nội dung “*Tiến hành lấy ý kiến đánh giá của giáo viên về nội dung PTNLTC, THcho HS trong quá trình giảng dạy để điều chỉnh nội dung phù hợp với tình hình thực tiễn*” là nội dung được cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá cao nhất với 59,17 % ý kiến đánh giá tốt, 32,50 % đánh giá khá, chỉ có 8,33 % đánh giá trung bình, tổng điểm trung bình là 3,51 điểm. Đây là nội dung được đánh giá cao nhất trong các nội dung khảo sát thực trạng quản lý nội dung PTNLTC, THcho học sinh các trường tiểu học thông qua dạy các môn học.

Xếp thứ hai là nội dung “*Phân công giáo viên các bộ môn tự thiết kế bài giảng dựa trên nội dung chương trình dạy môn học lồng ghép phương pháp PTNLTC, THcho HS theo từng khối lớp*” với điểm trung bình là 3,42 điểm.

Các nội dung “*Chỉ đạo thanh tra, dự giờ để đảm bảo kiểm tra việc thực hiện nội dung PTNLTC, THcho học sinh thông qua dạy các môn học*” và “*Chỉ đạo các tổ chuyên môn họp, thảo luận triển khai nội dung PTNLTC, THcho học sinh trên cơ sở vật chất, điều kiện phối hợp hiện tại của nhà trường*”, xếp thứ ba và thứ tư có điểm trung bình là 3,32 và 3,12 điểm.

Tiếp theo nội dung “*Chỉ đạo GV lập báo cáo việc triển khai và thực hiện nội dung PTNLTC, THcho học sinh thông qua dạy các môn học*” với điểm trung bình là 3,02 điểm

Thấp nhất là công tác “*Chỉ đạo khảo sát ý kiến của học sinh các khối lớp về nội dung dạy học áp dụng PTNLTC, THđược giáo viên triển khai*”, nội dung này chỉ đạt 2,50 điểm.

Như vậy, có thể thấy, việc quản lý nội dung PTNLTC, TH cho học sinh các trường tiểu học thông qua dạy các môn học được thực hiện tương

đối tốt với hầu như 80% đánh giá tốt và khá, trung bình không đáng kể, còn lại không có yếu kém. Tuy nhiên, vẫn còn một số khâu còn thực hiện mang tính hình thức, chưa thực sự hiệu quả.

2.4. Biện pháp quản lý phát triển năng lực tự học cho học sinh trong dạy học môn Khoa học

2.4.1. Quản lý xây dựng mục tiêu bài học môn Khoa học theo hướng phát triển năng lực tự học

Xác định mục tiêu bài học giữ vai trò định hướng quan trọng, giúp giáo viên (GV) tổ chức quá trình dạy học hiệu quả và có trọng tâm. Trong dạy học môn Khoa học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, việc xác định mục tiêu không chỉ dừng lại ở yêu cầu kiến thức mà còn cần gắn với phát triển năng lực (NL) tự học cho học sinh (HS). Để thực hiện, GV cần nghiên cứu kỹ chương trình, phân tích yêu cầu cần đạt của từng chủ đề, từ đó lồng ghép các biểu hiện của NL tự học vào mục tiêu bài học.

Những biểu hiện này bao gồm: HS có trách nhiệm chuẩn bị phương tiện học tập theo hướng dẫn; mong muốn tham gia vào quá trình học; tò mò, ham khám phá; kiên nhẫn tìm hiểu thông tin; tự tin thể hiện bản thân; chủ động quản lý thời gian, đặt mục tiêu và kế hoạch học tập; tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu; có khả năng tự đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh quá trình học tập.

Như vậy, khi xác định mục tiêu dạy học theo hướng này, GV không chỉ đảm bảo yêu cầu kiến thức và kỹ năng trong chương trình mà còn nhấn mạnh việc hình thành, phát triển NL tự học. HS được khuyến khích tự chuẩn bị, chủ động thực hành, theo dõi và ghi chép kết quả, vận dụng kiến thức, đồng thời tự đánh giá để hoàn thiện bản thân.

2.3.2. Quản lý Sử dụng các PPDH trong môn Khoa học theo hướng PTNLTH

Trong dạy học môn Khoa học ở tiểu học, việc đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) được coi là biện pháp thiết yếu nhằm hình thành và phát triển năng lực (NL) tự học cho học sinh (HS). Do đặc thù nội dung môn học được thiết kế mở, linh hoạt và theo định hướng hoạt động, giáo viên (GV) cần vận dụng linh hoạt, kết hợp ưu điểm của cả phương pháp truyền thống và hiện đại, tổ chức đa dạng hình thức học tập như thảo luận nhóm, đàm thoại, trực quan, luyện tập thực hành, trò chơi... để tạo ra môi trường học tập nhẹ nhàng, tự nhiên và hiệu quả.

Đổi mới PPDH không chỉ tập trung vào truyền thụ kiến thức mà còn chú trọng dạy HS cách học,

phương pháp tự học và khả năng vận dụng vào thực tiễn. GV có thể phát triển NL tự học cho HS thông qua việc kết hợp giữa học ở lớp và học ở nhà, giao nhiệm vụ chuẩn bị tài liệu, hướng dẫn tìm hiểu thông tin, tổ chức hoạt động khám phá, báo cáo kết quả và tự đánh giá sau học tập.

Một số phương pháp nổi bật được sử dụng gồm: thảo luận nhóm, giúp HS trao đổi, huy động trí tuệ tập thể; điều tra, giúp HS tìm tòi, khám phá thực tiễn ở các chủ đề như thực vật, động vật, môi trường; thí nghiệm, rèn luyện thao tác khoa học, khơi gợi hứng thú tìm hiểu hiện tượng tự nhiên; và bàn tay nặn bột, tạo cơ hội cho HS trải nghiệm quan sát, nghiên cứu, thí nghiệm để tự chiếm lĩnh kiến thức. Ví dụ, với nội dung “Tính chất của nước” trong chương trình Khoa học 4, GV có thể kết hợp thí nghiệm cá nhân, thảo luận nhóm, tranh luận kết quả và tự đánh giá, qua đó giúp HS hình thành thói quen chuẩn bị bài, nâng cao ý thức tham gia và kích thích tư duy khoa học.

2.3.3. *Đánh giá kết quả dạy học môn Khoa học theo hướng PTNLTC, TH*

Đánh giá trong dạy học môn Khoa học được thực hiện thông qua đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết. NL tự học của HS trong mỗi bài học môn Khoa học cần được đánh giá dựa trên những

mục tiêu ban đầu được đặt ra. Quá trình đánh giá có thể được tiến hành theo các giai đoạn: chuẩn bị bài học của HS, tham gia các hoạt động học tập ở lớp và sau bài học, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS.

III. KẾT LUẬN

Phát triển NLTC, TH cho HS không chỉ là mục tiêu hướng đến của môn Khoa học mà là mục tiêu quan trọng của tất cả các môn học và hoạt động GD. Đây là mục tiêu cốt lõi để hình thành các NL khác cho HS. Trong dạy học môn Khoa học, hình thành NL tự học luôn gắn liền với việc tạo động cơ, nhu cầu tự học khoa học cho HS, bồi dưỡng và phát triển tình yêu khoa học, giúp các kiến thức khoa học trở lên bền vững, qua đó phát triển NL khoa học tự nhiên. Quá trình hình thành và phát triển NL tự học là quá trình thường xuyên và lâu dài, đòi hỏi sự kiên trì của GV và sự tham gia của gia đình HS và các tổ chức xã hội. PTNLTC, TH cho HS ở các trường tiểu học thông qua dạy các môn học cần được thực hiện đồng bộ ở cả cấp giáo dục tính tự chủ, tự học và cấp độ quản lý. Hiệu trưởng nhà trường cần phát huy vai trò của người lãnh đạo, quản lý thực hiện tốt các chức năng quản lý; nội dung quản lý để nâng cao hiệu quả của hoạt động này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành TƯ Đảng (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TƯ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*, Hà Nội.
3. Trần Kiêm (2016), *Quản lý và lãnh đạo nhà trường hiệu quả (Tiếp cận năng lực)*, Nxb Đại học sư phạm. Hà Nội
4. Trần Thị Sáu Năm (2018), *Dạy học PTNLTC, TH cho học sinh tiểu học ở Việt Nam*, Luận án Tiến Sĩ Trường đại học Sư Phạm Hà Nội.
5. Vũ Cao Toại (2019), “*Quản lý PTNLTC, TH cho học sinh các trường tiểu học thông qua dạy học môn Toán trên địa bàn thành phố Bắc Ninh*” Luận văn thạc sĩ khoa Quản lý giáo dục Đại học Sư phạm Hà Nội.
6. Vũ Thị Thu Thủy (2021), *Quản lý PTNLTC, TH cho học sinh các trường tiểu học thông qua hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay*, Luận án tiến sĩ khoa học Học viện QLGD. Hà Nội.